

TS. TRẦN CÔNG XUÂN - KS. NGUYỄN DUY ĐIỀU
KS. TRƯƠNG THUYẾT HƯƠNG



NUÔI CHIM BỔ CÂU PHÁP



NHÀ XUẤT BẢN
NÔNG NGHIỆP

TS. TRẦN CÔNG XUÂN - KS. NGUYỄN DUY ĐIỀU
KS. TRƯƠNG THÚY HƯỜNG

Hướng dẫn
NUÔI CHIM BỒ CÂU PHÁP
(Tái bản lần thứ 1)

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI 2002

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn sách "Hướng dẫn nuôi chim bồ câu Pháp" giới thiệu 3 dòng chim của Pháp nhập vào nước ta từ năm 1996: Dòng bồ câu Pháp VN₁, dòng Titan và dòng Mimas. Mỗi dòng có đặc điểm cho thịt và năng suất sinh sản khác nhau. Nhưng so với chim bồ câu nội thì 3 dòng chim này có năng suất và chất lượng thịt hơn hẳn (năng suất cho thịt gấp 1,5 đến 2 lần).

Dòng bồ câu Pháp VN₁ đẻ 8 - 9 lứa/năm, dòng Titan đẻ 6 - 8 lứa/năm và dòng Mimas đẻ 10 lứa/năm. Chim ra giò 28 ngày tuổi có khối lượng từ 0,58 đến 0,70 kg/con tùy theo dòng. Các dòng chim này rất ít hoặc không mắc bệnh.

Thức ăn nuôi chim bồ câu Pháp cũng là loại ngũ cốc: ngô, thóc, đậu xanh... dùng để nuôi chim bồ câu nội. Hiện nay việc nuôi các dòng chim bồ câu Pháp đã và đang phát triển ở mọi miền nước ta.

Cuốn sách "Hướng dẫn nuôi chim bồ câu Pháp" được các tác giả biên soạn ngắn, gọn nhưng rất chi tiết: từ khâu chọn giống chim, chuồng nuôi,

*máng ăn, máng uống, ổ đẻ, thức ăn nuôi chim...
đến khâu chăm sóc, nuôi dưỡng các loại chim.*

*Đây là một cuốn sách hay, rất bổ ích cho
đồng đảo bạn đọc quan tâm và yêu thích nghề
nuôi chim bồ câu ở nước ta. Nhà xuất bản Nông
nghiệp hy vọng qua cuốn sách nhỏ này, các bạn
đọc có thể tham khảo và ứng dụng thành công
trong nghề nuôi chim bồ câu Pháp.*

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

I. GIỚI THIỆU VỀ GIỐNG BỒ CÂU PHÁP

Chim bồ câu là loại gia cầm được thuần hoá rất sớm. Ở nước ta chim bồ câu được nuôi từ lâu đời mang đậm bản sắc văn hoá truyền thống như ở Đông Anh (Hà Nội), Tiên Sơn (Bắc Ninh)... Tuy nhiên nuôi chim bồ câu để lấy thịt vẫn là chính. Thịt bồ câu ngon và bổ; bồ câu ra giò (28 ngày tuổi) trong thịt chứa 17,5% protein, 3% lipid. Bồ câu ta nhỏ con (300-400g/con), mỗi năm đẻ 6-7 lứa, năng suất thịt còn thấp. Hiện nay trên thế giới có rất nhiều giống bồ câu khác nhau. Một số giống được chọn lọc cho năng suất thịt rất cao như chim bồ câu Pháp, chim bồ câu Vua của Mỹ.

Tháng 9 năm 1996, Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương được Bộ trưởng Bộ NN & PTNT giao nghiên cứu và nuôi giữ một dòng bồ câu Pháp được ký hiệu là VN1. Đây là giống chuyên thịt nổi tiếng, mỗi năm một cặp có thể đẻ 8-9 lứa, khối lượng chim ra giò (28 ngày tuổi) đạt 530-580 g/con. Giống chim này có khả năng thích ứng cao với điều kiện khí hậu ở nước ta, tỷ lệ nuôi sống đạt 94-99%.

Nhằm mục đích giúp cho chăn nuôi chim bồ câu đạt hiệu quả kinh tế cao, làm phong phú tập đoàn

giống, tháng 5/1998 Trung tâm nghiên cứu gia cầm
Thụy Phương nhập tiếp 2 dòng chim bồ câu Pháp mới:
Titan & Mimas:

* Dòng "siêu lợi" Mimas có bộ lông đồng nhất
màu trắng, khả năng sản xuất: 16-17 chim
non/cặp/năm, khối lượng chim non lúc 28 ngày tuổi
đạt 590g.

* Dòng "siêu nặng" Titan có bộ lông phong phú
đa dạng hơn: trắng, đốm, xám, nâu, khả năng sản
xuất: 12-13 chim non/cặp/năm, khối lượng chim non
lúc 28 ngày tuổi đạt 700 g.

II. KỸ THUẬT CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG

A. CHỌN GIỐNG CHIM BỒ CÂU

Để chăn nuôi chim bồ câu cho hiệu quả kinh tế
cao, khâu chọn giống đóng vai trò quan trọng. Chim
bồ câu được chọn làm giống phải đảm bảo các yêu
cầu: khỏe mạnh, lông mượt, không có bệnh tật, dị tật,
lành lợi.

Do bồ câu là loài đơn phối, khi nuôi chim nên
mua loại chim từ 4-5 tháng tuổi. Có thể phân biệt
trống mái dựa trên ngoại hình: con trống to hơn, đầu

thô, có phần xạ gù mái (lúc thành thực), khoảng cách giữa 2 xương chậu hẹp; con mái thường có khối lượng nhỏ hơn, đầu nhỏ và thanh, khoảng cách giữa 2 xương chậu rộng. Tuy nhiên lúc bé rất khó phân biệt, ngay cả khi trưởng thành độ chính xác cũng khó đạt 100% nên khi mua cần tham khảo ý kiến của các nhà chuyên môn, các chuyên gia có kinh nghiệm.

Một cặp bồ câu sinh sản có thể dùng sản xuất trong 5 năm, nhưng sau 3 năm để khả năng sinh sản có chiều hướng giảm do vậy cần phải thay chim bố mẹ mới.

B. CHUỒNG NUÔI VÀ THIẾT BỊ NUÔI CHIM

Thông thường chim bồ câu được nuôi thả tự do trong nhân dân, chim tự kiếm mồi, tự xây tổ. Sự can thiệp của con người là rất ít. Ngày nay, Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương khuyến cáo một phương pháp nuôi mới đã cho kết quả khả quan: phương pháp nuôi nhốt bán công nghiệp.

1. Chuồng nuôi

Môi trường là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công trong chăn nuôi, do vậy chuồng nuôi chim phải có ánh nắng mặt trời, khô ráo,

thoáng mát, sạch sẽ, yên tĩnh, tránh được gió lùa, mưa, ồn ào quá mức, tránh phiền nhiễu của mèo, chuột, có độ cao vừa phải... Đặc biệt chuồng nuôi chim ấp trứng và chim sữa càng cần được yên tĩnh. Chuồng nuôi được chia làm 2 loại: chuồng nuôi cá thể và quần thể.

a. Chuồng nuôi cá thể (dùng nuôi chim sinh sản từ 6 tháng tuổi trở đi)

Mỗi cặp chim sinh sản cần một ô chuồng riêng, tùy theo điều kiện cụ thể mà ta có thể làm bằng tre, gỗ hay lưới sắt... Trong chăn nuôi công nghiệp dùng lồng 2 tầng bằng lưới sắt, cũng có thể đóng bằng gỗ, tre...

Ô chuồng là một đơn vị sản xuất, trên đó được đặt các ổ đẻ, máng ăn, máng uống, máng đựng thức ăn bổ sung và một đôi trống mái sinh sản. Kích thước của một ô chuồng:

Chiều cao: 40 cm

Chiều sâu: 60 cm

Chiều rộng: 50 cm

b. Chuồng nuôi quần thể (nuôi chim hậu bị sinh sản từ 2-6 tháng tuổi)

Kích thước của một gian:

Chiều dài: 6m

Chiều rộng: 3,5m

Chiều cao: 5,5m (cả mái)

Máng ăn, máng uống, ổ đẻ, máng đựng thức ăn bổ sung được thiết kế riêng cho kiểu chuồng này.

c. Chuồng nuôi dưỡng chim thịt (nuôi vỗ béo chim thương phẩm từ 21-30 ngày tuổi)

Tương tự như chuồng nuôi cá thể nhưng mật độ dày hơn 45-50 con/m², không có ổ đẻ, không có máng ăn (chúng ta phải nhồi trực tiếp cho chim ăn), ánh sáng tối thiểu.

2. Ổ đẻ

Ổ dùng để chim đẻ, ấp trứng và nuôi con. Do đang trong giai đoạn nuôi con, chim bố câu đã đẻ lại, nên mỗi đôi chim cần hai ổ, một ổ đẻ và ấp trứng đặt ở trên, một ổ đẻ nuôi con đặt ở dưới. Ổ có thể làm bằng gỗ, chất dẻo nhưng yêu cầu phải khô ráo, sạch sẽ, tiện

cho việc vệ sinh thay rửa thường xuyên. Kích thước của ổ:

Đường kính: 20-25cm

Chiều cao: 7-8cm.

3. Máng ăn

Đây là những máng cung cấp thức ăn cho chim hàng ngày, những máng ăn này nên đặt ở những vị trí tránh chim ỉa vào, tránh các nguồn gây ẩm ướt và đặc biệt hạn chế thức ăn không rơi vãi (do chim bồ câu có đặc tính chọn thức ăn cao). Tùy theo điều kiện có thể dùng máng ăn bằng tre hoặc bằng tôn. Kích thước máng ăn cho một đôi chim bố mẹ:

Chiều dài: 15cm

Chiều rộng: 5cm

Chiều sâu: 5cm × 10 cm

4. Máng uống

Máng uống phải đảm bảo tiện lợi và vệ sinh. Có thể dùng đồ hộp (lon nước giải khát, lon bia...), cốc nhựa... với kích thước dùng cho một đôi chim bố mẹ:

Đường kính: 5-6 cm

Chiều cao: 8 -10 cm

5. Máng đựng thức ăn bổ sung

Do chim bồ câu được nuôi nhốt theo phương pháp công nghiệp nên chúng rất cần chất khoáng, sỏi, muối ăn. Kích thước của máng đựng thức ăn bổ sung như máng uống, nên dùng gỗ hoặc chất dẻo, không nên làm bằng kim loại.

6. Mật độ nuôi chim

Nếu nuôi nhốt theo kiểu ô chuồng thì mỗi ô chuồng là một đôi chim sinh sản. Nếu nuôi thả trong chuồng thì mật độ là 6-8 con/m² chuồng. Khi được 28 ngày tuổi, chim non tách mẹ (giai đoạn về sau này được gọi là chim dò). Nuôi chim dò với mật độ gấp đôi nuôi chim sinh sản (10-14 con/m²).

7. Chế độ chiếu sáng

Chim bồ câu rất nhạy cảm với ánh sáng. Sự đẻ trứng chỉ phụ thuộc vào một phần ánh sáng nhưng sự ấp trứng lại phụ thuộc chặt chẽ vào yếu tố ánh sáng. Bản năng ấp trứng của bồ câu phụ thuộc vào thời gian chiếu sáng ban ngày tối thiểu là 13 giờ. Do đó chuồng trại thiết kế thoáng đảm bảo cung cấp đủ ánh sáng cho chim. Tuy nhiên ở miền Bắc ban ngày mùa đông ánh sáng ngắn, có thể lắp bóng đèn 40W chiếu sáng thêm vào ban đêm (nếu nuôi theo quy mô lớn) với cường độ 4-5W/m² nền chuồng với thời gian 3-4h ngày.

C. DINH DƯỠNG VÀ THỨC ĂN NUÔI CHIM

1. Nhu cầu dinh dưỡng

Nhu cầu về dinh dưỡng của chim bồ câu tùy theo giai đoạn phát triển của chim. Sau đây là nhu cầu cần thiết cho chim sinh sản:

Năng lượng (Kcal/ME):	2900-3000
Protein thô (%):	13,4-14,4
Ca (%):	2-3
P (%):	0,6-0,8
NaCl (%):	0,3-0,35
Methionin (%):	0,3
Lizin (%):	0,3-0,7

Chim bồ câu nuôi nhốt rất cần chất khoáng, do đó phải thường xuyên bổ sung vào các máng ăn riêng cho chim ăn tự do.

2. Các loại thức ăn thường sử dụng nuôi chim

Thông thường chim ăn trực tiếp các loại hạt thực vật: đỗ, ngô, thóc, gạo... và một lượng cần thiết thức ăn đã gia công chứa nhiều chất khoáng và vitamin.

+ Đỗ bao gồm: đỗ xanh, đỗ đen, đỗ tương... Riêng đỗ tương hàm lượng chất béo nhiều nên cho ăn ít hơn và phải được rang trước khi cho chim ăn.

+ Thức ăn cơ sở: thóc, ngô, gạo, cao lương... trong đó ngô là thành phần chính của khẩu phần. Yêu cầu của thức ăn phải đảm bảo sạch, chất lượng tốt, không mốc, mọt.

Chim bồ câu cần một lượng nhất định các hạt sỏi, giúp cho chim trong quá trình tiêu hoá của dạ dày (mề). Kích cỡ của các hạt: dài 0,5-0,8mm, đường kính 0,3-0,4mm. Vì vậy nên đưa sỏi vào máng dành riêng đựng thức ăn bổ sung cho chim ăn (trộn cùng với muối ăn và khoáng premix).

3. Cách phối trộn thức ăn

Thức ăn bổ sung (chứa vào máng ăn riêng): Khoáng premix: 85%; NaCl: 5%; Sỏi: 10%.

Bổ sung liên tục trong máng cho chim ăn tự do. Tuy nhiên hỗn hợp được trộn nên dùng với một lượng vừa phải. Không nên để thức ăn bổ sung quá nhiều trong một thời gian dài gây biến chất các thành phần có trong hỗn hợp.

Khi phối trộn thức ăn, càng nhiều thành phần càng tốt, đảm bảo đủ chất lượng và bổ sung hỗ trợ cho nhau đạt hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên nguyên liệu khác nhau cách phối hợp cũng khác nhau, thông thường lượng hạt đậu đỗ từ 25-30%; ngô và thóc gạo: 70-75%.

Sau đây là hai khẩu phần đang được ứng dụng nuôi chim bồ câu Pháp:

Khẩu phần 1: (Sử dụng nguyên liệu thông thường)

Nguyên liệu & GTDD	Chim sinh sản	Chim dò
Ngô (%)	50	50
Đỗ xanh (%)	30	25
Gạo xay (%)	20	25
Năng lượng ME (Kcal/kg)	3165,5	3185,5
Protein (%)	13,08	12,32
ME/P	242,08	258,5
Ca (%)	0,129	0,12
P(%)	0,429	0,23

Khẩu phần 2: (Sử dụng kết hợp cám gà công nghiệp)

Nguyên liệu & GTDD	Chim sinh sản	Chim dò
Cám viên Proconco C24 (%)	50	33
Ngô hạt đỏ (%)	50	67
Năng lượng ME (Kcal/kg)	3000	3089
Protein (%)	13,5	11,99
Xơ thô (%)	4,05	3,49
Ca (%)	2,045	1,84
Phot pho tiêu hóa (%)	0,40	0,25
Lizin (%)	0,75	0,52
Methionin (%)	0,35	0,29

4. Cách cho ăn

- Thời gian:

Hai lần trong ngày, buổi sáng lúc 8 - 9h, buổi chiều lúc 14 -15h, nên cho ăn vào một thời gian cố định trong ngày.

- Định lượng:

Tuỳ theo từng loại chim mà cho ăn với số lượng thức ăn khác nhau, thông thường lượng thức ăn bằng 1/10 trọng lượng cơ thể:

- Chim dò (2 - 5 tháng tuổi): 40 - 50g thức ăn/con/ngày.

- Chim sinh sản (6 tháng tuổi trở đi):

+ Khi nuôi con: 125-130g thức ăn/đôi/ngày.

+ Không nuôi con: 90-100g thức ăn/đôi/ngày.

- Lượng thức ăn/đôi sinh sản/năm: 45-50kg.

5. Nước uống

Nhu cầu nước uống của chim bồ câu không lớn, nhưng cần có đủ nước để chim uống tự do. Nước phải sạch sẽ, không màu, không mùi và phải thay hàng ngày.

Có thể bổ sung vào trong nước vitamin và kháng sinh để phòng bệnh khi cần thiết, trung bình mỗi chim bồ câu cần 50-90ml/ngày.

D. CHĂM SÓC VÀ NUÔI DƯỠNG CHIM BỒ CÂU

1. Chim sinh sản (6 tháng tuổi trở đi)

Sau khi được nuôi tập trung ở giai đoạn chim dò đến 5 tháng tuổi và đã ghép đôi tự nhiên, mỗi đôi đó được chuyển sang 1 ô chuồng riêng đã được chuẩn bị sẵn sàng về máng ăn, máng uống, ổ đẻ, máng đựng thức ăn bổ sung như đã hướng dẫn ở trên. Giai đoạn này có chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng riêng.

a. Thời kỳ đẻ và ấp trứng

Khi ghép đôi xong, quen với chuồng và ổ, chim sẽ đẻ. Trước khi chim đẻ, chuẩn bị ổ (chỉ dùng 1 ổ): dùng rơm khô, sạch sẽ và dài để lót ổ. Ở những lứa đầu tiên chim thường có hiện tượng làm vãi rơm gây vỡ trứng, do đó nên bện một vòng rơm lót vừa khít đường kính của ổ.

- Nơi ấp trứng phải yên tĩnh, đặc biệt với chim ấp lần đầu nên giảm bớt tầm nhìn, âm thanh, ánh sáng để chim chuyên tâm ấp trứng.

- Theo dõi ngày chim đẻ bằng sổ sách, ghi chép cụ thể hoặc nếu máng ăn được làm bằng tôn thì dùng bút dạ ghi trực tiếp lên máng. Nhờ vậy chúng ta có thể ghép ấp những quả trứng có cùng ngày đẻ hoặc chênh

lệch nhau 2-3 ngày (số lượng trứng ghép ấp tối đa: 3 quả/ổ).

- Khi chim ấp nên định kỳ kiểm tra: xem trứng có thụ tinh không (soi trứng khi ấp được 7 ngày) trứng không được thụ tinh thì loại ngay. Có thể dựa vào kinh nghiệm để nhận biết được trứng có phôi hay không thông qua màu sắc của vỏ trứng.

Khi chim ấp được 18 -20 ngày trứng sẽ nở, nếu quả trứng nào mổ vỏ lâu mà chim không đập vỏ trứng chui ra thì người nuôi cần trợ giúp bằng cách bóc vỏ trứng để chim non không chết ngạt trong trứng.

Những đôi chỉ nở 1 con thì chúng ta cũng có thể ghép nuôi con vào những ổ 1 con khác với ngày nở chênh lệch nhau 2-3 ngày (có cùng ngày nở là tốt nhất), số lượng con ghép tối đa: 3 con/ổ.

b. Thời kỳ nuôi con

Trong thời kỳ nuôi con (từ khi nở đến 28 ngày tuổi), cần thay lót ổ thường xuyên (2-3 ngày/lần), để tránh sự tích tụ phân trong ổ vì đó là nơi lý tưởng cho ký sinh trùng, vi khuẩn và virus phát triển.

Khi chim non được 7-10 ngày mới tiến hành cho ổ đẻ thứ hai vào. Sau khi tách mẹ, ổ đẻ tương ứng được bỏ ra rửa sạch, phơi khô để bố trí lứa đẻ tiếp theo.

2. Chim dò (2-5 tháng tuổi) nuôi hậu bị sinh sản

Sau khi được 28-30 ngày tuổi chúng ta tiến hành tách chim non khỏi mẹ.

Chim dò được nuôi thả ở chuồng quần thể với lứa tuổi tương đương nhau. Sau khi rời ổ, chim non chuyển sang một giai đoạn mới phải tự đi lại, tự ăn. Giai đoạn này chim còn yếu, khả năng đề kháng và khả năng tiêu hoá kém dễ sinh bệnh. Do đó cần chú ý công tác chăm sóc nuôi dưỡng. Giai đoạn này nên bổ sung vitamin A, B, D, các chất kháng sinh... vào nước uống để chống mềm xương, trợ giúp tiêu hoá và chống các bệnh khác. Trong giai đoạn đầu có một số con chưa quen cuộc sống tự lập không biết ăn, uống do đó người nuôi phải kiên nhẫn tập cho chim non.

3. Nuôi vỗ béo chim lấy thịt

Tiến hành tách mẹ lúc 20-21 ngày tuổi (khối lượng cơ thể đạt 350-400g/con) dùng nhồi vỗ béo.

- Địa điểm: Nhà xây, lán trại, khu nuôi riêng, dùng lồng như chuồng cá thể đã trình bày ở trên cần đảm bảo: sạch sẽ, thoáng mát, tuyệt đối yên tĩnh, chỉ có ánh sáng khi cho chim ăn, uống.

- Mật độ: 45-50 con/m² lồng, không để không gian cho chim hoạt động nhiều, đảm bảo ngoài giờ ăn, uống thì thời gian ngủ là chính.

- Thức ăn dùng để nhồi: ngô 80%, đậu xanh 20%.

- Cách nhồi: Thức ăn được nghiền nhỏ, viên thành viên nhỏ ngâm cho mềm rồi sấy khô đảm bảo tỷ lệ thức ăn/nước: 1:1.

+ Định lượng: 50-80 g/con.

+ Thời gian: 2-3 lần/ngày.

+ Phương pháp:

* Nhân công: Dùng tay nhét thức ăn vào miệng chim.

* Dùng máy nhồi như vịt.

- Khoáng vẫn được bổ sung tự do, các loại vitamin, thuốc bổ khác được bổ sung trong nước uống.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời Nhà xuất bản	3
I. GIỚI THIỆU VỀ GIỐNG BỒ CÂU PHÁP	5
II. KỸ THUẬT CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG	6
A. Chọn giống chim bồ câu	6
B. Chuồng nuôi và thiết bị nuôi chim	7
1. Chuồng nuôi	7
2. Ổ đẻ	9
3. Máng ăn	10
4. Máng uống	10
5. Máng đựng thức ăn bổ sung	11
6. Mật độ nuôi chim	11
7. Chế độ chiếu sáng	11
C. Dinh dưỡng và thức ăn nuôi chim	12
1. Nhu cầu dinh dưỡng	12
2. Các loại thức ăn thường sử dụng nuôi chim	12

3. Cách phối trộn thức ăn	13
4. Cách cho ăn	15
5. Nước uống	15
D. Chăm sóc và nuôi dưỡng chim bồ câu	16
1. Chim sinh sản (6 tháng tuổi trở đi)	16
2. Chim dò (2-5 tháng tuổi) nuôi hậu bị sinh sản	18
3. Nuôi vỗ béo chim lấy thịt	18

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ VĂN THỊNH

Biên tập và sửa bản in

ÁNH THỦY - BÍCH HOA

Trình bày bìa

ĐỖ THỊNH

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

D14 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 8523887 - 8521940 Fax: (04) 5760748

CHI NHÁNH NXB NÔNG NGHIỆP

58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 8297157 - 8299521 Fax: (08) 9101036

In 1000 bản khổ 13x19cm. Tại Xưởng in NXB Nông nghiệp.
Giấy trích ngang số 2/861 do Cục XB cấp ngày 21/6/2001.
In xong và nộp lưu chiểu quý III/2002

63- 630

-2/861-2001.

NN- 2002



Giá: 4000đ